ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
HỖ TRỢ KỸ THUẬT THỰC HIỆN 02 DỰ ÁN NHÂN RỘNG SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG TẠI THÁI BÌNH VÀ THANH HÓA

Dự án:	Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam
Tên hợp đồng phụ:	Hỗ trợ kỹ thuật thực hiện 02 dự án nhân rộng sản xuất gạch không nung tại Thái Bình và Thanh Hóa
Địa bàn công tác:	Hà Nội, Thái Bình và Thanh Hóa
Thời gian:	6 tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2016
Giám sát trực tiếp:	Chuyên gia vật liệu xây dựng

A. Giới thiệu tổng quát

Chính phủ đã ban hành Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 về "Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020". Văn bản này được thay thế bằng Quyết định mới đây của Thủ tướng Chính phủ số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Để thúc đẩy phát triển gạch không nung (GKN), Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 về Chương trình phát triển GKN đến năm 2020 (Chương trình 567). Mục tiêu của Chương trình 567 như sau:

- Thị phần sản xuất gạch không nung sẽ tăng 20% – 25% đến năm 2015 và 30% - 40% đến năm 2020;

- Hàng năm sử dụng 10 - 20 triệu tấn phế thải công nghiệp (tro) từ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đá và lò đốt than ở các ngành công nghiệp khác, để xản xuất vật liệu xây dựng không nung, từ đó tiết kiệm được khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp mỗi năm; và

- Từng bước thay thế các cơ sở sản xuất gạch thủ công truyền thống bằng các nhà máy sản xuất gạch không nung.

Ngày 19/9/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 1686/QĐ-TTg về việc Phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện, Bộ Xây dựng là Cơ quan đồng thực hiện.

Mục tiêu của Dự án là cắt giảm tỉ lệ tăng hàng năm mức phát thải khí nhà kính bằng cách giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và đất màu để làm gạch thông qua việc tăng cường sản xuất, mua bán và sử dụng gạch không nung ở Việt

Nam. Để đạt mục tiêu nói trên, Dự án sẽ góp phần tháo gỡ các rào cản đối với sản xuất và sử dụng GKN thông qua việc thực hiện 04 hợp phần sau:

i) Hỗ trợ chính sách đối với việc phát triển công nghệ GKN;

ii) Xây dựng năng lực kỹ thuật để ứng dụng, vận hành sản xuất GKN và sử dụng các sản phẩm GKN;

iii) Hỗ trợ tài chính bền vững cho việc ứng dụng công nghệ sản xuất GKN;

iv) Trình diễn công nghệ sản xuất GKN, đầu tư và nhân rộng.

Dự án sẽ được thực hiện trong thời gian 5 năm và dự kiến sẽ góp phần giảm mức phát thải khí nhà kính thông qua việc thay thế các lò gạch đốt than đá. Mức giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp ước tính là 383 ktonnes CO_2. Mức giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp ước tính là 13.409 ktonnes CO_2 được tích lũy trong vòng 10 năm sau khi Dự án kết thúc.

Chiến lược của dự án là thực hiện 03 dự án trình diễn về gạch bê tông cốt liệu để tổng kết, rút kinh nghiệm và phổ biến nhân rộng, chuyển giao công nghệ cho 21 dự án khác.

Năm 2016, Ban quản lý dự án có kế hoạch tuyển một Nhóm tư vấn cá nhân có kinh nghiệm để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật thực hiện 02 dự án nhân rộng sản xuất gạch bê tông cốt liệu tại tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa.

Đề cương này sẽ mô tả chi tiết Nhiệm vụ nói trên.

B. Mục đích của Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của Nhóm chuyên gia tư vấn là căn cứ vào các tiêu chí lựa chọn dự án và tiêu chí lựa chọn công nghệ và dây chuyền thiết bị do Ban quản lý dự án xây dựng, tiến hành khảo sát và lựa chọn 02 nhà đầu tư có kế hoạch thực hiện dự án sản xuất gạch không nung tại tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa, hỗ trợ các nhà đầu tư lựa chọn công nghệ và thiết bị sản xuất gạch không nung, xây dựng dự án khả thi để thực hiện dự án, báo cáo giám sát kết quả thực hiện dự án.

C. Kết quả cần đạt

- Báo cáo kết quả khảo sát các nhà đầu tư tiềm năng tại tỉnhThái Bình, Thanh Hóa trong đó có 02 nhà đầu tư sản xuất gach bê tông được lựa chọn.

- Báo cáo kết quả tư vấn lựa chọn công nghệ và dây chuyền thiết bị cho 02 dự án nhân rộng.

- 02 báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư sản xuất bê tông được phê duyệt.

- Báo cáo giám sát kết quả thực hiện dự án đầu tư trong đó có báo cáo hiệu quả năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính, nêu các rào cản và các bài học kinh nghiệm để nhân rộng dự án.

D. Phạm vi công việc

- Nghiên cứu các tiêu chí lựa chọn dự án và nhà đầu tư, tiêu chí lựa chọn công nghệ và dây chuyền thiết bị do Ban quản lý dự án đề xuất;

- Phối hợp với Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa để khảo sát đánh giá các nhà đầu tư tiềm năng và lựa chọn 02 nhà đầu tư dự án sản xuất gạch bê tông đủ điều kiện và có đủ năng lực tài chính để vay vốn tại Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam thực hiện dự án.

- Xem xét và cập nhật các thông tin hiện trạng để thiết lập cơ sở dữ liệu địa điểm lựa chọn.Một số số liệu cụ thể như sau: khả năng sẵn có nguồn nguyên liệu, năng lượng, thị trường tiêu thụ, nguồn nhân lực, đánh giá về môi trường, các chính sách của địa phương v.v…

- Tư vấn lựa chọn công nghệ, dây chuyền thiết bị phù hợp với yêu cầu về mẫu mã, chất lượng sản phẩm thi trường yêu cầu và năng lực tài chính của nhà đầu tư.

- Tiến hành xây dựng 02 báo cáo khả thi. Báo cáo khả thi dự án đầu tư có mẫu theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014.

- Báo cáo giám sát và đánh giá kết quả thực hiện dự án bao gồm tiến độ thực hiện, công suất dây chuyền đã đạt được, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu qủa về tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính. Đồng thời nhận dạng tất cả rào cản cũng như đưa ra các bài học thu được để áp dụng cho các dự án nhân rộng khác.

E. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

Tư vấn cần hiểu rõ mục tiêu dự án, chiến lược thực hiện dự án, các tiêu chí lựa chọn địa điểm, công nghệ dự án trình diễn/dự án nhân rộng và yêu cầu của Ban quản lý về việc thực hiện 02 dự án nhân rộng công nghệ gạch không nung để làm cơ sở cho các biện pháp tổ chức thực hiện 02 dự án nhân rộng một cách khoa học và hiệu quả nhất.

Tư vấn cần phối hợp với Ban quản lý dự án và Sở Xây dựng các tỉnh Thái Bình và Thanh Hóa trong việc khảo sát lựa chọn nhà đầu tư dự án nhân rộng khả thi nhất. Đồng thời Tư vấn cũng phải tiếp cận được các nhà cung cấp thiết bị/công nghệ ở thị trường Việt Nam để thuyết phục họ tham gia cung cấp thiết bị sản xuất GKN cho dự án nhân rộng.

Phối hợp chặt chẽ với các đối tác chính như Ban quản lý dự án, nhà đầu tư, nhà cung cấp thiết bị GKN để có phương pháp xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

E. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện hợp đồng là 6 tháng.

STT	Các kết quả	Hạn nộp
1	Báo cáo kết quả khảo sát lựa chọn nhà đầu tư tiềm năng tạiThái Bình và Thanh Hóa, trong đó 02 nhà đầu tư sản xuất gạch bê tông được lựa chọn.	10/2016
2	Báo cáo tư vấn lựa chọn công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất gạch bê tông.	11/2016
3	02 báo cáo khả thi dự án được phê duyệt. Báo cáo khả thi được thực hiện theo mẫu quy định của Luật Đầu tư năm 2014.	12/2016
4	Báo cáo giám sát kết quả thực hiện dự án trong đó có hiệu quả năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính, nhận dạng các rào cản và các bài học kinh nghiệm nhân rộng dự án.	3/2017

F. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN VÀ KINH NGHIỆM

- Tư vấn có trình độ tối thiểu bằng đại học trong các ngành vật liệu xây dựng, công nghệ/thiết bị vật liệu xây dựng/GKN, ưu tiên những người có bằng Tiến sỹ/Thạc sỹ có cùng chuyên môn.

- Có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm trong việc thiết kế, mua sắm, lắp đặt và giám sát các dự án vật liệu xây dựng.

- Tư vấn có kinh nghiệm về các công nghệ/thiết bị gạch không nung.

- Sử dụng tiếng Anh thành thạo (tương đương trình độ C).

G. YÊU CẦU VỀ THANH TOÁN

- Mức thù lao được chi trả trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm công tác chuyên môn của cán bộ tư vấn theo Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tai Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

- Các chi phí khác được áp dụng theo quy định của HPPMG và Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tai Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.